

THỰC TRẠNG, THÁCH THỨC VÀ ĐỊNH HƯỚNG GIẢI PHÁP QUẢN LÝ RỦI RO TRONG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TẠI VIỆT NAM

Trần Quang Hoài

*Ủy viên thường trực Ban chỉ đạo TW về PCTT
Tổng Cục trưởng - Tổng cục Phòng, chống thiên tai*



Thiên tai trên thế giới ngày càng diễn biến phức tạp, bất thường, là thách thức lớn nhất của thiên nhiên mà nhân loại đang phải đối phó. Trong những năm qua, đặc biệt là tháng 8, tháng 9 năm 2017, đã xảy ra những thiên tai đặc biệt lớn đó là 02 cơn siêu bão đổ bộ vào vùng Caribe và nước Mỹ làm trên 200 người chết và mất tích, thiệt hại về kinh tế ước tính trên 150 tỷ USD; trận động đất kinh hoàng ở Mexico làm trên 200 người chết và mất tích, hàng trăm ngàn người mất trời, chiếu đất,... Việt Nam những năm gần đây phải hứng chịu nhiều loại hình thiên tai, với cường độ lớn, phạm vi rộng hơn, hậu quả nặng nề hơn gây thiệt hại về người và tài sản bình quân trên 300 người chết và mất tích/năm, thiệt hại vật chất ước tính khoảng 1-1,5% GDP/năm (tương đương khoảng 900 triệu USD/năm). Riêng thiệt hại về kinh tế do thiên tai gây ra năm 2016 gần 40.000 tỷ đồng; tính từ đầu năm 2017 đến nay, thiên tai đã làm 245 người chết và mất tích, 317 người bị thương; hơn 4.600 nhà bị sập đổ, cuốn trôi, hơn 295.000 nhà bị ngập, hư hại, tốc mái; hàng trăm ngàn ha lúa và hoa màu bị thiệt hại; hơn 1 triệu gia cầm, gia súc bị chết, nhiều vị trí đê điều bị sự cố phải xử lý khẩn cấp, nhiều km kênh mương và đường giao thông bị sạt trượt,... Tổng thiệt hại ước tính trên 36.000 tỷ đồng (tương đương trên 1,6 tỷ USD).

Chủ động phòng chống thiên tai

Thời gian qua được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, sự vào cuộc của các Bộ, ngành từ trung ương đến địa phương, chúng ta đã từng bước được xây dựng bộ máy quản lý, chỉ đạo điều hành công tác phòng chống thiên tai từ Trung ương đến địa phương trên phạm vi toàn quốc; đồng thời đã ban hành Luật Phòng chống thiên tai, Luật Đê điều, các văn bản dưới luật, chiến lược quốc gia phòng chống thiên tai, kế hoạch phòng, chống thiên tai; bước đầu lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương; từng bước ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến trong phòng chống thiên tai, sử dụng công nghệ tin học, thông tin, viễn thám, vệ tinh trong giám sát, thu thập, tổng hợp, phân tích diễn biến thiên tai.

Với nỗ lực, sự vào cuộc của toàn xã hội, chúng ta đã xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, công trình phòng, chống thiên tai khắp các vùng miền của tổ quốc tương đối đồng bộ, gồm

hơn 5.200 km đê sông, gần 2.700 km đê biển, gần 6.700 hồ chứa vừa và lớn với dung tích 12,5 tỷ m³, gần 60 hồ thủy điện bậc thang với tổng dung tích phòng lũ là 9,35 tỷ m³, 42 khu neo đậu tránh trú bão đảm bảo chỗ neo đậu an toàn cho gần 32.000 tàu thuyền, các tuyến kè, cống và gần 26.000 km đê và bờ bao chống lũ, ngăn mặn. Đã tái định cư trên 35.000 hộ dân vùng có nguy cơ ngập lụt, sạt lở, lũ quét tới khu vực an toàn; hỗ trợ xây nhà vượt lũ cho gần 13.000 hộ gia đình khu vực miền Trung; đưa 191.000 hộ dân vùng trũng thấp đồng bằng sông Cửu Long vào cụm, tuyến dân cư vượt lũ.

Đã tổ chức thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng, quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng đã được triển khai tại 1.900 xã/6.000 xã thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai; đào tạo được gần 1.500 giảng viên cấp tỉnh, xây dựng bản đồ rủi ro thiên tai, tuyên truyền trên các kênh truyền hình, xây dựng tiêu chí nông thôn mới về phòng chống thiên tai; rà soát nhà ở an toàn trước thiên tai.

Về hợp tác quốc tế, chúng ta đã cộng tác, phối hợp với các quốc gia trên thế giới, các quốc gia như Nhật Bản, Đức, Hà Lan,..., các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ như: Ngân hàng Thế giới, Ngân hàng Châu Á, Liên hợp Quốc,... các tổ chức liên vùng ASEAN, APEC, Liên minh Châu thổ (Delta Coalition), v.v... để tiếp nhận, cập nhật những tri thức và xu hướng mới trong quản lý thiên tai cả về tài chính, kỹ thuật, công nghệ; tổ chức triển khai các hoạt động thí điểm, từng bước định hình chiến lược phát triển cho công tác phòng chống thiên tai trong từng giai đoạn.

Nhờ nỗ lực chủ động phòng chống thiên tai nên đã góp phần giảm đáng kể số người chết và mất tích bình quân năm trong 5 năm 2011-2015 là 226 người/năm, giảm 53% so với giai đoạn 2006-2011. Nhiều trận bão, áp thấp nhiệt đới gần đây đã không có người chết trên biển, trên tàu thuyền neo đậu ở bến.

Thách thức trong tương lai

Theo dự báo của các cơ quan quốc tế và trong nước, tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng làm cường độ thiên tai trung bình có xu thế gia tăng, tần suất thiên tai lớn xuất hiện dày hơn, xuất hiện nhiều đợt thiên tai cực đoan trái so với quy luật trước đây. Thời gian qua xuất hiện nhiều hơn các đợt thiên tai cực đoan bão mạnh, siêu bão, mưa lớn đột biến tại Quảng Ninh, Quảng Bình, lũ quét, sạt lở đất tại miền núi phía Bắc, hạn hán tại Tây Nguyên, Đông Nam Bộ; xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long; tình trạng suy kiệt nguồn nước tại một số hệ thống sông lớn; ngập lụt thường xuyên tại TP Hồ Chí Minh, Cần Thơ do triều cường... đã tác động mạnh, sâu rộng đến đời sống của người dân, làm đình trệ việc sản xuất, kinh doanh, ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, sức khỏe cộng đồng và môi trường sinh thái.

Việt Nam có 02 vùng đồng bằng dễ bị tổn thương liên quan tới nước, bờ biển dài. Chúng ta cũng nhận thấy việc sử dụng quá mức tài nguyên thiên nhiên: nước, rừng, rừng ngập mặn, vùng đất ngập nước, khai thác cát,... là nguyên nhân chính làm gia tăng rủi ro thiên tai. Do vậy, giải pháp để giảm nhẹ rủi ro thiên tai còn là đổi mới mô hình phát triển, đặc biệt nông nghiệp theo hướng phục hồi lại các hệ sinh thái (rừng, rừng ngập mặn, đất ngập nước). Hạn chế khai thác cát, bảo vệ các hệ thống kênh, rạch, chỉnh trị sông. Hợp tác liên quốc gia, liên

ngành, liên vùng. Trong quản lý nước, giám việc xả thải ra nguồn nước để bảo vệ các nguồn nước là rất quan trọng.

Khu vực miền núi phía Bắc gồm 14 tỉnh với dân số 12 triệu người cũng là khu vực có rủi ro cao trước sạt lở, lũ ống và lũ quét. Đại bộ phận dân cư người H' Mông sống trên vùng núi cao, dân cư người Dao, Tày, Nùng sống vùng núi thấp và lưng chừng núi; đa số người dân còn lại sống vùng sát ven sông, suối hoặc ngay dưới ta luy đường giao thông để tiện sinh hoạt, tuy nhiên đây cũng là nơi thường chịu tác động của lũ quét, sạt lở đất. Đa số người dân đã ổn định chỗ ở và nơi sản xuất, tuy nhiên còn một bộ phận vẫn giữ tập quán sống du canh, du cư, đốt rừng, đốt nương làm rẫy rất khó kiểm soát, đặc biệt là khi có thiên tai xảy ra, đồng thời khu vực miền núi cũng chịu tác động mạnh bởi mưa, lũ, hạn hán, rét đậm, rét hại. Địa bàn rộng, dân cư sống rải rác, cơ sở hạ tầng hạn chế, thông tin liên lạc chưa đảm bảo dẫn đến cần phải tập trung nhiều công sức trong chỉ đạo điều hành ứng phó thiên tai tại khu vực.

Đối với khu vực đô thị, do tốc độ đô thị hóa tăng nhanh, nhiều đô thị đã được hình thành phát triển nhất là các thành phố lớn Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ. Kinh tế phát triển nhanh với các khu công nghiệp, dịch vụ, thương mại, công trình văn hóa quy mô lớn. Khu vực đô thị mặc dù cơ sở hạ tầng tốt hơn các vùng khác nhưng việc mở rộng khu đô thị, khu công nghiệp, dịch vụ, san lấp vùng trũng thấp, đầm ao, hồ, giảm không gian trữ nước tạm thời cùng với tác động của triều cường dẫn đến ngập lụt nghiêm trọng. Nhiều khu nhà cũ, nhà trong khu phố cổ, khu dân cư nghèo sống ven đô, công trình tạm, hệ thống cây xanh, cột điện, biển quảng cáo... không đảm bảo an toàn trước bão, lũ, dông, lốc. Khối lượng công việc chỉ đạo, điều hành phòng chống thiên tai tại khu vực đô thị rất lớn, số lượng đối tượng bị tác động nhiều, trên phạm vi hẹp và tập trung trong thời gian ngắn.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy yêu cầu về phòng chống thiên tai ngày càng tăng cao với việc phải tổ chức bảo vệ một xã hội với quy mô dân số gần 100.000 triệu dân đứng thứ 13 trên thế giới và thứ 3 khu vực Đông Nam Á, nền kinh tế quy mô 200 tỷ USD. Trong khi đó, thách thức từ tác động của quá trình phát triển kinh tế, xã hội cũng đang làm gia tăng nguy cơ, thậm chí xuất hiện những loại hình thiên tai mới. Điển hình là việc thu hẹp diện tích rừng phòng hộ, rừng ngập mặn, xây dựng hồ chứa, khai thác cát dẫn đến suy giảm khả năng trữ nước, mất cân bằng bùn cát, hạ thấp đáy sông, làm gia tăng lũ lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, xói lở bờ sông, bờ biển; phát triển các khu công nghiệp, đô thị tập trung, sử dụng những vùng đất thấp, trũng không bảo đảm khả năng trữ nước, tiêu thoát nước, hay khai thác nước ngầm quá mức gây ngập lụt, lún đất. Cùng với đó, thách thức từ việc sử dụng nguồn nước khu vực các nước thượng nguồn lưu vực sông Mê Kông, sông Hồng góp phần làm trầm trọng hơn tình hình lũ, hạn, xâm nhập mặn, xói lở bờ sông, bờ biển ở Việt Nam.

Giải pháp trong tương lai

Tiếp cận quản lý theo hướng giảm thiểu rủi ro thiên tai

Năm 2017, Liên Hợp Quốc lấy chủ đề ngày quốc tế giảm nhẹ rủi ro thiên tai là “Home safe home: Reducing exposure, reducing displacement” đã làm tiền đề cho một số giải pháp trong tương lai trên thế giới nói chung và tại Việt Nam nói riêng. Theo đó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai đến từng hộ gia đình: Giảm thiểu nguy cơ bị ảnh hưởng, giảm thiểu nguy cơ di cư và mất nơi ở chính

là một trong những mục tiêu hàng đầu, phù hợp với mục tiêu số 7 của Khung hành động Sendai được đại hội đồng Liên Hợp Quốc ban hành năm 2015.

Kinh nghiệm quốc tế và tại Việt nam cho thấy sự tiếp xúc với thiên tai của người và tài sản ở tất cả các quốc gia trên thế giới đã gia tăng nhanh hơn sự suy giảm tình trạng dễ bị tổn thương, và như vậy tạo ra những rủi ro mới và làm gia tăng nhanh chóng thiệt hại do thiên tai gây ra, tạo ra tác động đáng kể đến kinh tế, xã hội, sức khỏe, văn hóa và môi trường quy mô ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, đặc biệt là ở cấp cộng đồng. Thiên tai quy mô nhỏ nhưng diễn ra thường xuyên và các loại thiên tai diễn ra từ từ nhưng có tác động đặc biệt đến cộng đồng, các hộ gia đình và doanh nghiệp vừa và nhỏ, và chiếm tỷ lệ thiệt hại cao. Tất cả các quốc gia, đặc biệt là các quốc gia đang phát triển có tỷ lệ tử vong và thiệt hại kinh tế do thiên tai gây ra cao hơn, đang phải đối mặt với mức độ gia tăng về các chi phí tiềm ẩn và thách thức để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính và các bổn phận khác. Do vậy, phải có cơ chế mạnh mẽ yêu cầu lồng ghép giảm thiểu rủi ro thiên tai vào tất cả các hoạt động quản lý và phát triển. Đồng thời, tăng cường hợp tác quốc tế để cập nhật cách tiếp cận mới, tiên tiến và huy động, kêu gọi các nguồn lực quốc tế cho công tác phòng, chống thiên tai.

Xây dựng kế hoạch PCTT tổng thể trên cơ sở hệ thống thông tin đa chiều

Mọi hoạt động kinh tế - xã hội phải đảm bảo giảm nhẹ rủi ro thiên tai, phải hiểu rõ cơ chế hình thành, xu thế, xây dựng kịch bản với rủi ro thiên tai. Luật Phòng, chống thiên tai quy định trách nhiệm xây dựng và nội dung chính của Kế hoạch phòng, chống thiên tai tại các cấp. Theo đó, Kế hoạch phòng, chống thiên tai phải được xây dựng tại các cấp địa phương, cấp bộ và cấp quốc gia theo chu kỳ kế hoạch 05 năm tương ứng với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và được điều chỉnh hằng năm. Tháng 4/2017, tại Hội nghị tổng kết công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2016, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương cần nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước, khẩn trương xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai các cấp, đặc biệt phải lồng ghép hoạt động phòng, chống thiên tai trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội

Tháng 9/2017, Diễn đàn quan chức cao cấp APEC về quản lý thiên tai đã tổ chức họp tại thành phố Vinh cho thấy, khi các hoạt động kinh tế càng phát triển thì rủi ro do thiên tai gây ra có thể càng lớn, nhất là ở những nước có sự phát triển thiếu đồng bộ. Vì thế, công tác giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra tại Việt Nam cần có kế hoạch tổng thể được xây dựng trên cơ sở sử dụng các nguồn thông tin đa chiều. Hơn nữa, việc thực hiện các hoạt động giảm thiểu thiên tai không thể thực hiện đơn lẻ, cần phải lồng ghép trong bối cảnh đảm bảo phát triển bền vững. Do vậy, hoạt động PCTT cần được lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các cấp, các ngành và từng địa phương; cần tăng cường tiếp cận và hưởng ứng cuộc cách mạng công nghệ lần thứ 4 để không ngừng phát triển các công cụ hỗ trợ, ứng dụng tiên bộ khoa học công nghệ hỗ trợ công tác điều hành, quản lý thiên tai tổng hợp và đào tạo, hướng dẫn xây dựng kế hoạch quản lý dài hạn nhằm giảm thiểu tối đa các rủi ro thiên tai gây ra.

Phát triển đảm bảo không phát sinh rủi ro mới

Việt Nam là quốc gia đang phát triển với nhiều hoạt động xây dựng cơ sở hạ tầng nhưng phải đảm bảo hoạt động phát triển kinh tế xã hội không được gây ra những rủi ro mới. Theo

khuyến nghị của Khung hành động Sendai 2015-2030, thông qua việc thực hiện các chiến lược và kế hoạch giảm rủi ro thiên tai cấp quốc gia và địa phương, cho các giai đoạn khác nhau, với các mục tiêu, chỉ tiêu và khung thời gian, các hoạt động phát triển phải có giải pháp đảm bảo ngăn chặn hoặc hạn chế tối đa tạo ra các rủi ro mới, giảm thiểu rủi ro hiện có và tăng cường khả năng chống chịu thiên tai về kinh tế, xã hội, sức khỏe và môi trường. Do vậy, cần có chương trình kiểm soát an toàn thiên tai đối với các hoạt động phát triển, đầu tư xây dựng mới cơ sở hạ tầng hoặc hoạt động có tiềm ẩn nguy cơ phát sinh rủi ro, đồng thời nâng cao nhận thức chung thông qua những bài học kinh nghiệm đã tổng hợp qua nhiều giai đoạn của Việt Nam và thế giới.

Thúc đẩy khoa học công nghệ

Các hoạt động khoa học công nghệ của Việt Nam trong giảm nhẹ rủi ro thiên tai cần làm rõ, nhấn mạnh nguy cơ rủi ro thiên tai để tăng hiểu biết về rủi ro thiên tai, áp dụng các giải pháp giảm nhẹ rủi ro thiên tai dựa vào hệ sinh thái, quản lý tổng hợp rủi ro thiên tai.

Ở cấp quốc gia, cần khẩn trương xây dựng hệ thống chia sẻ thông tin thiên tai được cập nhật dữ liệu trực tuyến từ các Bộ, ngành, địa phương để hỗ trợ quá trình ra quyết định điều hành phòng chống thiên tai các cấp, tăng cường áp dụng công nghệ viễn thám và các mô hình toán tiên tiến nhằm nâng cao năng lực cảnh báo sớm, áp dụng công nghệ thông tin và nâng cấp các hệ thống truyền tải thông tin cảnh báo, dự báo cho người dân và tổ chức, doanh nghiệp trong đó cần dự kiến đánh giá tác động của thiên tai đến cộng đồng và xã hội để có phương án ứng phó kịp thời. Tăng cường ứng dụng các phần mềm phù hợp đảm bảo chủ động triển khai công tác phòng, chống thiên tai trong điều kiện biến đổi khí hậu. Đồng thời, cần xây dựng cơ chế chuyển giao công nghệ tiên tiến, thúc đẩy ứng dụng các kết quả nghiên cứu và cho công tác phòng, chống thiên tai.

Ở cấp địa phương, cơ quan quản lý thiên tai các cấp cần xây dựng năng lực ứng dụng công nghệ địa không gian về đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra, quản lý ngập lụt, phòng chống sạt lở bờ biển...; xây dựng bản đồ rủi ro thiên tai trên nền công nghệ địa không gian tại các tỉnh trọng điểm chịu tác động bởi thiên tai, đặc biệt là mưa lớn, bão mạnh - siêu bão, sạt lở đất, lũ quét, hạn hán trên diện rộng và xâm nhập mặn.

Hoàn thiện chính sách tài chính bền vững, tăng nguồn đầu tư, thúc đẩy và nâng cao vai trò của cộng đồng doanh nghiệp trong phòng, chống thiên tai

Hiện tại, nguồn kinh phí đầu tư cho công tác phòng ngừa và hỗ trợ khắc hậu quả thiên tai còn rất thiếu, chưa đáp ứng nhu cầu của các địa phương. Kinh phí từ ngân sách nhà nước mới dừng ở mức xử lý tình huống, chưa bài bản, căn cơ lâu dài, đôi khi thiếu thống nhất giữa các Bộ ngành, chưa hỗ trợ để xử lý toàn diện cho các loại hình thiên tai theo quy định tại Luật Phòng, chống thiên tai nên đã gây khó khăn cho người dân cũng như địa phương trong khắc phục hậu quả. Do vậy, cần tăng cường nguồn đầu tư và dự phòng ngân sách, huy động sự tham gia của doanh nghiệp và cộng đồng, đẩy mạnh công tác xã hội hóa để tăng nguồn lực đầu tư, có cơ chế đảm bảo nguồn kinh phí duy tu bảo dưỡng thường xuyên và đảm bảo tái thiết tốt hơn sau thiên tai.

khuyến nghị của Khung hành động Sendai 2015-2030, thông qua việc thực hiện các chiến lược và kế hoạch giảm rủi ro thiên tai cấp quốc gia và địa phương, cho các giai đoạn khác nhau, với các mục tiêu, chỉ tiêu và khung thời gian, các hoạt động phát triển phải có giải pháp đảm bảo ngăn chặn hoặc hạn chế tối đa tạo ra các rủi ro mới, giảm thiểu rủi ro hiện có và tăng cường khả năng chống chịu thiên tai về kinh tế, xã hội, sức khỏe và môi trường. Do vậy, cần có chương trình kiểm soát an toàn thiên tai đối với các hoạt động phát triển, đầu tư xây dựng mới cơ sở hạ tầng hoặc hoạt động có tiềm ẩn nguy cơ phát sinh rủi ro, đồng thời nâng cao nhận thức chung thông qua những bài học kinh nghiệm đã tổng hợp qua nhiều giai đoạn của Việt Nam và thế giới.

Thúc đẩy khoa học công nghệ

Các hoạt động khoa học công nghệ của Việt Nam trong giảm nhẹ rủi ro thiên tai cần làm rõ, nhấn mạnh nguy cơ rủi ro thiên tai để tăng hiểu biết về rủi ro thiên tai, áp dụng các giải pháp giảm nhẹ rủi ro thiên tai dựa vào hệ sinh thái, quản lý tổng hợp rủi ro thiên tai.

Ở cấp quốc gia, cần khẩn trương xây dựng hệ thống chia sẻ thông tin thiên tai được cập nhật dữ liệu trực tuyến từ các Bộ, ngành, địa phương để hỗ trợ quá trình ra quyết định điều hành phòng chống thiên tai các cấp, tăng cường áp dụng công nghệ viễn thám và các mô hình toán tiên tiến nhằm nâng cao năng lực cảnh báo sớm, áp dụng công nghệ thông tin và nâng cấp các hệ thống truyền tải thông tin cảnh báo, dự báo cho người dân và tổ chức, doanh nghiệp trong đó cần dự kiến đánh giá tác động của thiên tai đến cộng đồng và xã hội để có phương án ứng phó kịp thời. Tăng cường ứng dụng các phần mềm phù hợp đảm bảo chủ động triển khai công tác phòng, chống thiên tai trong điều kiện biến đổi khí hậu. Đồng thời, cần xây dựng cơ chế chuyển giao công nghệ tiên tiến, thúc đẩy ứng dụng các kết quả nghiên cứu và cho công tác phòng, chống thiên tai.

Ở cấp địa phương, cơ quan quản lý thiên tai các cấp cần xây dựng năng lực ứng dụng công nghệ địa không gian về đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra, quản lý ngập lụt, phòng chống sạt lở bờ biển...; xây dựng bản đồ rủi ro thiên tai trên nền công nghệ địa không gian tại các tỉnh trọng điểm chịu tác động bởi thiên tai, đặc biệt là mưa lớn, bão mạnh - siêu bão, sạt lở đất, lũ quét, hạn hán trên diện rộng và xâm nhập mặn.

Hoàn thiện chính sách tài chính bền vững, tăng nguồn đầu tư, thúc đẩy và nâng cao vai trò của cộng đồng doanh nghiệp trong phòng, chống thiên tai

Hiện tại, nguồn kinh phí đầu tư cho công tác phòng ngừa và hỗ trợ khắc hậu quả thiên tai còn rất thiếu, chưa đáp ứng nhu cầu của các địa phương. Kinh phí từ ngân sách nhà nước mới dừng ở mức xử lý tình huống, chưa bài bản, căn cơ lâu dài, đôi khi thiếu thống nhất giữa các Bộ ngành, chưa hỗ trợ để xử lý toàn diện cho các loại hình thiên tai theo quy định tại Luật Phòng, chống thiên tai nên đã gây khó khăn cho người dân cũng như địa phương trong khắc phục hậu quả. Do vậy, cần tăng cường nguồn đầu tư và dự phòng ngân sách, huy động sự tham gia của doanh nghiệp và cộng đồng, đẩy mạnh công tác xã hội hóa để tăng nguồn lực đầu tư, có cơ chế đảm bảo nguồn kinh phí duy tu bảo dưỡng thường xuyên và đảm bảo tái thiết tốt hơn sau thiên tai.

Cần làm tốt công tác tài chính, bảo hiểm, huy động các tổ chức chính phủ, phi chính phủ, tham gia bảo hiểm rủi ro thiên tai; tập trung, ưu tiên đầu tư hơn nữa cho các hoạt động chuẩn bị ứng phó, khôi phục hiệu quả, trong đó khuyến khích việc tăng cường vai trò tham gia, đầu tư của khối tư nhân và ngay cả trong cộng đồng cần được thúc đẩy để tạo môi liên hệ khăng khít giữa các cơ quan nhà nước, các cơ sở nghiên cứu, phát triển các ứng dụng, các nhà đầu tư và cộng đồng dân cư.

Việt Nam đã có chính sách bảo hiểm nông nghiệp nhằm hỗ trợ cho người sản xuất nông nghiệp chủ động khắc phục và bù đắp thiệt hại tài chính do hậu quả của thiên tai gây ra. Phòng chống, giảm thiểu thiên tai thông qua các hoạt động cải thiện, phát triển toàn diện cơ sở hạ tầng nhằm trực tiếp bảo vệ giá trị tài sản và giảm thiệt hại kinh tế; lập kế hoạch đảm bảo tính liên tục trong sản xuất kinh doanh nhằm bảo vệ hoạt động của doanh nghiệp trước mọi tình huống; chia sẻ và chuyển giao rủi ro thiên tai như bảo hiểm truyền thống và các giải pháp chuyển giao rủi ro khác cần được tiếp tục hoàn thiện và duy trì.

Tăng cường thể chế quản lý, duy trì sự tham gia của hệ thống chính trị

Ngày 03/7/2017, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định thành lập Tổng cục Phòng chống thiên tai trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn để tham mưu cho Bộ, Ban chỉ đạo Trung ương về Phòng chống thiên tai nhằm tăng cường phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương để thực hiện đồng bộ các giải pháp công trình và phi công trình phòng chống thiên tai. Ngoài ra, cần tập trung thực hiện một số giải pháp như:

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chiến lược, kế hoạch; nâng cao khả năng chống chịu của hệ thống công trình PCTT;
- Nâng cao năng lực quản lý nhà nước, chỉ đạo điều hành phòng chống thiên tai các cấp; đồng thời phải nâng cao hiệu lực công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát;
- Tăng cường sự tham gia của các tổ chức chính trị như Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Chữ thập đỏ,... các doanh nghiệp, cộng đồng.
- Với hệ thống chính trị và người dân, cần có các hoạt động cụ thể để mọi tổ chức, cá nhân có năng lực tự ứng phó, chủ động ứng phó hiệu quả với rủi ro thiên tai.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và sự vào cuộc quyết liệt của các cấp, các ngành từ trung ương đến địa phương và toàn xã hội, Tổng cục Phòng, chống thiên tai mong muốn công tác phòng, chống thiên tai sẽ phát triển mạnh mẽ đạt trình độ các nước tiên tiến trên thế giới, hướng tới mục tiêu cao nhất là bảo đảm an toàn tính mạng và tài sản cho người dân, góp phần giữ gìn thành quả phát triển KTXH của đất nước./.